

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Đ: 24
H: 7

C.Linh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn 3 (22401605)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 31

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123170492	Nguyễn Duy An	18/01/2005	CCQ2317N		<i>[Signature]</i>	7,5	5,3	6,2	
2	2123170429	Nguyễn Vũ Chí Bảo	23/01/2005	CCQ2317M		<i>[Signature]</i>	9,0	7,6	8,2	
3	2123110225	Lê Thị Bích Châm	11/02/2005	CCQ2311G		<i>[Signature]</i>	4,5	0,0	1,8	
4	2122170615	Trần Văn Võ	28/04/2004	CCQ2217P			0,6			
5	2122170808	Phạm Minh Đoàn	26/03/2004	CCQ2217LA		<i>[Signature]</i>	7,3	6,1	6,6	
6	2122180051	Nguyễn Tùng Dương	20/11/2004	CCQ2218B			4,4			
7	2123170491	Nguyễn Trường Duy	25/06/2005	CCQ2317N		<i>[Signature]</i>	6,3	0,0	2,5	
8	2123260154	Lê Thị Kim Hân	02/09/2005	CCQ2326E		<i>[Signature]</i>	7,8	7,2	7,4	
9	2122270152	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	21/10/2004	CCQ2227E		<i>[Signature]</i>	7,3	6,8	7,0	
10	2123110252	Văn Thị Ngọc Hằng	18/03/2005	CCQ2311H		<i>[Signature]</i>	7,1	5,2	6,0	
11	2123260150	Nguyễn Anh Hào	16/01/2005	CCQ2326E		<i>[Signature]</i>	7,3	8,6	8,1	
12	2123170488	Thái Thanh Hoài	07/08/2005	CCQ2317N		<i>[Signature]</i>	8,2	7,3	7,7	
13	2123050092	Phạm Ngọc Huân	21/04/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	4,3	3,9	4,1	
14	2123260167	Phạm Văn Hưng	30/05/2005	CCQ2326E			4,0			
15	2122120121	Hồ Thị Diễm Hương	21/07/2004	CCQ2212D		<i>[Signature]</i>	7,2	3,6	5,0	
16	2122170725	Nguyễn Quốc Huy	01/11/2003	CCQ2217R		<i>[Signature]</i>	8,1	3,4	5,3	
17	2123170444	Đặng Tuấn Khanh	26/02/2005	CCQ2317M			0,2			
18	2123170478	Nguyễn Văn Trường Khánh	29/12/2005	CCQ2317N			3,7			
19	2122060040	Nguyễn Đăng Khoa	26/06/2004	CCQ2206B			0,5			
20	2122170176	Phan Thiên Kim	12/07/2004	CCQ2217E		<i>[Signature]</i>	5,5	2,8	3,9	
21	2123050138	Phạm Nguyễn Công Luận	30/01/2005	CCQ2305C			4,4			
22	2123260185	Lê Ngọc Nam	06/08/2005	CCQ2326E		<i>[Signature]</i>	8,8	7,1	7,8	
23	2123170495	Nguyễn Duy Nam	03/03/2005	CCQ2317N		<i>[Signature]</i>	5,8	4,7	5,1	
24	2123300009	Trần Thị Thảo Như	29/07/2005	CCQ2330A		<i>[Signature]</i>	5,3	7,9	6,9	
25	2123170425	Ngô Đỗ Đình Nhung	19/12/2005	CCQ2317M		<i>[Signature]</i>	7,3	3,6	5,1	
26	2123100112	Đặng Thị Mỹ Ni	17/12/2005	CCQ2310D			2,5			
27	2123050126	Nguyễn Đình Ninh	24/10/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	3,6	3,9	3,8	
28	2123260186	Trần Quang Phong	17/03/2005	CCQ2326E			4,4			

144

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

C. Linh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn 3 (22401605)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 31

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050129	Bùi Văn Phúc	23/03/2005	CCQ2305C		<i>[Signature]</i>	5,3	00	2,1	
30	2122050148	Nguyễn Minh Phúc	14/07/2004	CCQ2205C		<i>[Signature]</i>	0,1	00		
31	2123110247	Nguyễn Minh Phúc	14/10/2005	CCQ2311G		<i>[Signature]</i>	5,0	00	2,0	
32	2123050130	Nguyễn Thanh Phúc	25/03/2004	CCQ2305C			1,2			
33	2123170468	Thái Nguyễn Anh Quân	02/04/2005	CCQ2317N			2,7			
34	2123050101	Nguyễn Anh Quang	25/05/2005	CCQ2305C			3,1			
35	2123170458	Đình Công Thanh	16/09/2005	CCQ2317M		<i>[Signature]</i>	8,4	5,2	6,5	
36	2123170466	Nguyễn Bá Thành	13/12/2005	CCQ2317N			1,8			
37	2123170462	Dương Văn Thảo	17/04/2004	CCQ2317N			1,4			
38	2123100124	Trần Thị Thanh Thảo	08/07/2005	CCQ2310D		<i>[Signature]</i>	8,0	6,2	6,9	
39	2123100116	Trương Thị Mỹ Thảo	03/12/2005	CCQ2310D		<i>[Signature]</i>	7,9	7,2	7,5	
40	2122180031	Lê Thanh Thế	22/02/2004	CCQ2218A			2,2			
41	2123170445	Huỳnh Hoàng Thiên	11/03/2005	CCQ2317M			1,8			
42	2122170582	Nguyễn Hồng Tiến	09/10/2004	CCQ2217O		<i>[Signature]</i>	7,3	3,6	5,1	
43	2123170431	Thân Mạnh Tiến	10/02/2005	CCQ2317M		<i>[Signature]</i>	6,4	4,3	5,1	
44	2123170453	Phan Trọng Trí	01/11/2005	CCQ2317M			0,0			
45	2123300021	Nguyễn Thanh Trúc	27/10/2005	CCQ2330A		<i>[Signature]</i>	6,7	7,8	7,4	
46	2122050014	Huỳnh Văn Trường	07/01/2004	CCQ2205A			0,7			
47	2122170724	Trần Quang Trường	03/05/2004	CCQ2217R		<i>[Signature]</i>	8,4	7,4	7,8	
48	2122180092	Phan Thái Tú	20/06/2004	CCQ2218C		<i>[Signature]</i>	7,7	4,4	5,7	
49	2123300005	Nguyễn Ngọc Ánh Vy	03/09/2005	CCQ2330A		<i>[Signature]</i>	6,4	5,0	5,6	
50	2123100109	Phạm Thị Như Yến	12/08/2005	CCQ2310D		<i>[Signature]</i>	7,1	2,0	4,0	

145

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Đ: 32

H: 0

Môn học: Anh văn 3 (22401606)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 2

Số tờ giấy thi: 2

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Ng.T.P. Linh

Ng.T.P. Linh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123110075	Phạm Hoài An	18/04/2005	CCQ2311C			0,0	Cấm thi		
2	2123110154	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	20/08/2005	CCQ2311E		Ánh	9,5	8,5	8,9	
3	2123030250	Nguyễn Tiến Bảo	27/04/2004	CCQ2303G		Bảo	7,5	4,5	5,7	
4	2122170281	Phan Trần Thái Đạt	20/04/2002	CCQ2217G		Đạt	7,8	7,1	7,4	
5	2123110001	Ma Văn Hải	26/08/2002	CCQ2311A		Hải	8,2	4,4	5,9	
6	2123110179	Trần Ngọc Hải	28/03/2005	CCQ2311E		Hải	7,3	7,9	7,7	
7	2123110161	Nguyễn Vũ Hiệp	03/03/2005	CCQ2311E		Hiệp	9,0	7,9	8,3	
8	2123270057	Hồ Xuân Hoa	12/09/2005	CCQ2327B		Hoa	8,0	5,0	6,2	
9	2121150001	Mạc Duy Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A		Hoàng	7,1	6,9	7,0	
10	2123170405	Phạm Huy Hoàng	23/09/2004	CCQ2317L		Huỳnh	6,6	6,0	6,2	
11	2122120300	Trần Thị Thu Huệ	12/08/2004	CCQ2212I		Thu Huệ	6,6	5,0	5,6	
12	2122170127	Nguyễn Phi Hùng	27/10/2003	CCQ2217D			3,7			
13	2122030061	Trần Minh Huy	09/01/2004	CCQ2203B		Huy	7,4	4,6	5,7	
14	2123110180	Trần Trung Kiên	15/06/2005	CCQ2311E		Kiên	9,4	8,7	9,0	
15	2123120710	Lâm Tuấn Kiệt	02/07/2004	CCQ2312H		Kiệt	6,4	7,9	7,3	
16	2123170396	Nguyễn Quang Linh	18/07/2004	CCQ2317L		Linh	7,1	8,0	7,6	
17	2121030059	Trần Văn Luận	03/01/2003	CCQ2103B			0,0	Cấm thi		
18	2122210079	Trần Thị Thanh Mai	09/11/2004	CCQ2221C		Mai	8,3	7,7	7,9	
19	2123110100	Nguyễn Ngọc Mẫn	20/03/2005	CCQ2311C		Mẫn	4,1	5,7	5,1	
20	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng Nhật	17/04/2005	CCQ2305C			0,0	Cấm thi		
21	2122100344	Nguyễn Thị Thảo Nhi	31/01/2004	CCQ2210I		Nhi	9,4	8,1	8,6	
22	2123190119	Bùi Thị Hồng Nhuận	29/12/2003	CCQ2319A		Nhuận	9,4	8,0	8,6	
23	2121030001	Cao Thành Niên	25/03/2003	CCQ2103A		Niên	6,2	6,3	6,3	
24	2122060019	Thái Ngọc Vũ Phước	24/08/2004	CCQ2206A		Phước	7,4	4,7	5,8	
25	2122050049	Đặng Minh Quân	17/06/2004	CCQ2205B		Quân	7,9	7,8	7,8	
26	2121040010	Vũ Đình Quân	10/09/2002	CCQ2104A		Quân	6,2	7,2	6,8	
27	2121170070	Nguyễn Hữu Thành	06/11/2003	CCQ2117B		Thành	7,2	3,9	5,2	
28	2123170415	Nguyễn Minh Thiện	04/11/2005	CCQ2317L		Thiện	7,0	3,8	5,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Anh văn 3 (22401606)

Ngày thi: 31/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ng T.P. Linh

Ng T.P. Linh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122170151	Đào Bảo	Thương	06/11/2004	CCQ2217D		3,2			
30	2122050006	Nguyễn Duy	Tiền	09/01/2003	CCQ2205A	Điền	7,1	4,0	5,2	
31	2123030229	Trương Minh	Trí	14/04/2005	CCQ2303G		8,7	7,7	8,1	
32	2122030194	Mai Nhật	Trường	27/09/1999	CCQ2203H		0,0	Cấm thi		
33	2123190009	Nguyễn Lam	Trường	24/05/2005	CCQ2319A		7,3	7,6	7,5	
34	2123120531	Phạm Thị Ánh	Tuyết	27/09/2005	CCQ2312I		6,5	4,4	5,2	
35	2122200133	Đặng Phương	Uyên	06/09/2004	CCQ2220D		6,7	5,2	5,8	
36	2123030251	Đỗ Quốc	Vin	26/08/2005	CCQ2303G	Vin	9,0	7,9	8,3	
37	2121120251	Nguyễn Song Hoài	Vỹ	01/11/2003	CCQ2112H	Vỹ	6,6	5,0	5,6	
38	2122030249	Trần Như	Ý	22/07/2004	CCQ2203H		8,0	5,7	6,6	